

HIỆP ĐỊNH
GIỮA CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ CHÍNH
PHỦ CỘNG HÒA LATVIA VỀ HỢP TÁC KINH TẾ - THƯƠNG MẠI
Ngày 06 tháng 11 năm 1995

Với lòng mong muốn củng cố và phát triển các mối quan hệ kinh tế - thương mại giữa hai nước, Thể hiện quyết tâm thúc đẩy việc củng cố hệ thống mậu dịch đa biên và phát triển quan hệ trong lĩnh vực thương mại phù hợp với các nguyên tắc cơ bản của Tổ chức mậu dịch thế giới, Tuân thủ các nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi và các nguyên tắc của luật pháp quốc tế, Hai bên đã thỏa thuận những điều sau đây:

Điều 1

Hai bên ký kết sẽ khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển quan hệ kinh tế - thương mại giữa hai nước phù hợp với luật pháp và quy định hiện hành ở mỗi nước.

Điều 2

Hai Bên ký kết dành cho nhau chế độ tối huệ quốc trong các lĩnh vực liên quan đến:

- Thuế hải quan và các khoản thu áp dụng đối với nhập khẩu và xuất khẩu, kể cả phương pháp thu các khoản thuế và khoản thu đó;
- Các quy định về thủ tục hải quan, quá cảnh, lưu kho, chuyển dỡ qua lại hàng hoá;
- Thuế và bất kỳ khoản thu nội địa nào khác thu trực tiếp hoặc gián tiếp đối với hàng hoá nhập khẩu;
- Phương thức thanh toán và phương thức chuyển các khoản thanh toán đó đối với hoạt động xuất nhập khẩu;
- Các quy định về mua, bán, vận chuyển, phân phối và sử dụng hàng hoá trên thị trường nội địa;
- Những quy tắc và thủ tục liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu.

Điều 3

Những quy định của Điều 2 không áp dụng đối với:

- a) Những ưu đãi mà một trong hai Bên ký kết đã hoặc sẽ dành cho các nước láng giềng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho mậu dịch và giao lưu biên giới.
- b) Những ưu đãi mà một trong hai Bên ký kết đã hoặc có thể dành cho nước thành viên cùng tham gia với mình trong khu vực mậu dịch tự do, liên minh quan thuế và các hiệp định kinh tế khu vực khác.

Điều 4

Những quy định của Điều 2 không áp dụng đối với:

- a) Những ưu đãi mà một trong hai Bên ký kết đã hoặc sẽ dành cho các nước láng giềng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho mậu dịch và giao lưu biên giới.
- b) Những ưu đãi mà một trong hai Bên ký kết đã hoặc có thể dành cho nước thành viên

cùng tham gia với mình trong khu vực mậu dịch tự do, liên minh quan thuế và các hiệp định kinh tế khu vực khác. Điều 4

Các quy định của Hiệp định này không hạn chế quyền của mỗi Bên ký kết áp dụng các biện pháp để:

- Bảo vệ an ninh quốc gia;
- Bảo vệ đời sống và sức khoẻ nhân dân, phòng ngừa các bệnh động vật và thực vật;
- Bảo vệ sở hữu công nghiệp và sở hữu trí tuệ;
- Bảo vệ các giá trị văn hoá, mỹ thuật, lịch sử và khảo cổ quốc gia;
- Ngăn ngừa việc làm cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên.

Tuy nhiên, việc cấm và những hạn chế như vậy không được trở thành những phương tiện phân biệt đối xử hoặc hạn chế không chính đáng đối với buôn bán giữa hai nước.

Điều 5

Việc giao hàng hoá và cung ứng dịch vụ giữa các chủ thể hoạt động kinh tế đối ngoại của Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hoà Latvia sẽ được thực hiện trên cơ sở các hợp đồng được ký kết phù hợp với luật pháp hiện hành ở mỗi nước và tập quán thương mại quốc tế, trên cơ sở giá thể giới hiện hành.

Điều 6

Việc thanh toán và trả tiền liên quan đến buôn bán giữa hai nước, trong xuất khẩu, nhập khẩu, giao hàng hoá và dịch vụ được thực hiện bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi, cũng như theo bất kỳ hình thức nào được áp dụng trong thực tiễn ngân hàng quốc tế, với sự tuân thủ luật pháp của mỗi Bên ký kết.

Điều 7

Hai Bên ký kết sẽ hỗ trợ việc tổ chức và tiến hành trên lãnh thổ nước mình các hội chợ và triển lãm thương mại, hội thảo kinh tế - kỹ thuật, cũng như hỗ trợ các chuyến đi của các đoàn và nhóm thương mại.

Việc nhập khẩu và xuất khẩu hàng hoá trưng bày và hàng mẫu phục vụ mục đích triển lãm, hội chợ được thực hiện phù hợp với luật pháp hiện hành ở mỗi nước.

Điều 8

Hai Bên ký kết sẽ thành lập Ủy ban hỗn hợp về thương mại để xem xét quá trình thực hiện Hiệp định này, chuẩn bị những biện pháp khuyến nghị về phát triển hợp tác kinh tế - thương mại giữa hai nước.

Khoá họp của Ủy ban hỗn hợp sẽ được tiến hành luân phiên tại thành phố Hà Nội và thành phố Riga tùy theo sự cần thiết, với sự thoả thuận của hai Bên.

Điều 9

Hiệp định này trong trường hợp cần thiết có thể được thay đổi hoặc bổ sung bằng văn bản theo sự thỏa thuận của hai Bên ký kết. Những thay đổi và bổ sung này có hiệu lực từ ngày một trong hai Bên ký kết nhận được thông báo cuối cùng của Bên kia về việc hoàn tất các thủ tục pháp lý cần thiết cho việc này.

Điều 10

Hiệp định này có hiệu lực từ ngày một trong hai Bên ký kết nhận được thông báo cuối cùng của Bên kia về việc hoàn tất các thủ tục cần thiết cho việc này phù hợp với luật pháp hiện hành ở mỗi nước.

Hiệp định này có hiệu lực trong thời hạn 5 năm và mặc nhiên được gia hạn thêm từng 5 năm một, trừ khi một trong hai Bên ký kết thông báo bằng văn bản cho Bên kia ý định chấm dứt hiệu lực của Hiệp định này ít nhất là 6 tháng trước khi Hiệp định này hết hiệu lực.

Sau khi Hiệp định này hết hiệu lực, các điều khoản của Hiệp định này vẫn được áp dụng cho tất cả các hợp đồng được ký kết trong thời gian hiệu lực của Hiệp định, nhưng chưa thực hiện xong vào thời điểm Hiệp định này hết hiệu lực.

Làm tại Riga, ngày 6 tháng 11 năm 1995 thành hai bản chính, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng Latvia và tiếng Nga, các văn bản đều có giá trị như nhau. Trường hợp có sự hiểu khác nhau, bản tiếng Nga là bản quyết định.